ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà giáo và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2026 và Báo cáo kết quả thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2026 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định kèm theo quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. /…/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thời hạn, đối tượng, chế độ chính sách, nghĩa vụ và quy trình thực hiện việc điều động, thuyên chuyển đối với nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý (gọi tắt là cán bộ quản lý) giữa các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (gọi chung là cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản điểm đ khoản 1 Điều 11 và điểm e khoản 2 Điêu 12 Nghị định 93/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng điều động thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; Đối tượng thuyên chuyển thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 12 Nghị định 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc điều động, thuyên chuyển cán bộ quản lý, nhà giáo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Điều động: Là chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý từ cơ sở giáo dục công lập này sang cơ sở giáo dục công lập khác hoặc từ cơ sở giáo dục công lập sang cơ quan quản lý giáo dục theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Thuyên chuyển: Là việc nhà giáo, cán bộ quản lý chuyển từ cơ sở giáo dục

này đến cơ sở giáo dục khác hoặc cơ quan, đơn vị khác theo nguyện vọng cá nhân được cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Thời hạn điều động: Là khoảng thời gian nhà giáo làm việc tại cơ sở giáo dục theo quyết định điều động của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hoàn thành nghĩa vụ: Là việc nhà giáo đã hoàn thành thời hạn điều động đến đơn vị cần tăng cường.

5. Lượt điều động: Là một lần nhà giáo hoàn thành nghĩa vụ điều động đến đơn vị cần tăng cường, trong đó khoảng cách từ nơi cư trú thực tế đến đơn vị công tác mới tăng hơn so với đơn vị công tác trước khi được điều động; hoặc là trường hợp điều động từ đất liền ra hải đảo.

6. Đơn vị cần tăng cường: Là cơ sở giáo dục được cơ quan có thẩm quyền xác định là không đảm bảo số lượng nhà giáo tối thiểu để phân công giảng dạy mặc dù đã thực hiện đầy đủ các biện pháp tuyển dụng, ký kết hợp đồng, bố trí dạy liên trường theo quy định; hoặc là cơ sở giáo dục tiếp nhận viên chức từ đơn vị dôi dư nhà giáo do thu hẹp quy mô, trong đó khoảng cách giữa hai đơn vị từ 15 km trở lên**.**

7. Đơn vị tăng cường: Là cơ sở giáo dục nơi nhà giáo làm việc trước khi được điều động đến đơn vị cần tăng cường.

8. Đơn vị tiếp nhận: Là cơ sở giáo dục tiếp nhận nhà giáo theo nguyện vọng, khác với đơn vị tăng cường.

9. Khu vực điều động: Bao gồm các xã, phường, đặc khu, địa bàn theo danh mục kèm theo Quy chế này.

10. Khoảng cách[1]: Là chiều dài tuyến đường giao thông đường bộ ngắn nhất, tính bằng kilômét (km), từ nơi cư trú thực tế của nhà giáo hoặc từ trụ sở chính của cơ sở giáo dục đang công tác đến trụ sở chính của cơ sở giáo dục được điều động. Trường hợp điều động từ đất liền ra khu vực hải đảo, hoặc giữa các đảo thì được xác định là có khoảng cách trên 15 km.

11. Nơi cư trú thực tế là nơi nhà giáo đang đăng ký thường trú hoặc tạm trú hợp pháp, sinh sống ổn định, liên tục, được sử dụng làm nơi ở chính để đi làm hằng ngày tại cơ sở giáo dục tại thời điểm ban hành kế hoạch điều động.

Điều 4. Nguyên tắc điều động, thuyên chuyển

1. Thực hiện điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý giữa các cơ

[1] Khoảng cách tham khảo trên ứng dụng Google Maps theo tuyến đường giao thông dành cho phương tiện xe ô tô.

sở giáo dục được tiến hành công khai, dân chủ, bình đẳng, đúng quy trình, quy định, đúng đối tượng theo quy định của pháp luật về quản lý viên chức và quy định tại Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

2. Điều động nhà giáo được duy trì thường xuyên hàng năm để đảm bảo phù hợp số lượng, hợp lý cơ cấu theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh. Nhà giáo tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh có nghĩa vụ chấp hành việc điều động của cấp có thẩm quyền.

3. Việc điều động cán bộ quản lý thực hiện nguyên tắc quản lý cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật về quản lý viên chức và quy định về phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh; đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng, gắn với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, địa phương.

4. Các cơ sở giáo dục công lập phải thực hiện tuyển dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao; không dùng hình thức điều động để thay thế cho việc tuyển dụng viên chức.

5. Việc điều động nhà giáo được thực hiện theo kế hoạch hằng năm trong phạm vi từng khu vực điều động. Trường hợp số lượng đã điều động trong một khu vực chưa đáp ứng nhu cầu, cấp có thẩm quyền sẽ tiếp tục điều động nhà giáo từ khu vực điều động khác đến để bảo đảm bố trí công tác.

6. Việc xem xét điều động nhà giáo đến đơn vị cần tăng cường phải căn cứ vào số lượt, thời gian đã thực hiện điều động của từng cá nhân, bảo đảm phân bổ nghĩa vụ hợp lý.

7. Nhà giáo đã được thuyên chuyển công tác trong năm vẫn phải chấp hành điều động theo kế hoạch nếu thuộc đối tượng phải thực hiện điều động.

8. Nhà giáo đang trong thời gian thực hiện điều động đến đơn vị cần tăng cường không được thuyên chuyển sang đơn vị khác, trừ trường hợp thuyên chuyển ra ngoài địa bàn tỉnh hoặc phát sinh các trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 2, Điều 10 của Quy chế này hoặc các trường hợp đặc biệt khác do cơ quan có thẩm quyền điều động xem xét, quyết định.

9. Việc thuyên chuyển nhà giáo không được thực hiện trong khoảng thời gian ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch điều động. Trường hợp thuyên chuyển ra ngoài địa phương hoặc chuyển sang cơ quan, đơn vị không phải là cơ sở giáo dục thì không áp dụng mốc thời gian này.

Chương II

THẨM QUYỀN, ĐIỀU KIỆN, THỜI HẠN, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH KHI ĐIỀU ĐỘNG, THUYÊN CHUYỂN

Điều 5. Thẩm quyền điều động, thuyên chuyển

1. Thẩm quyền điều động nhà giáo, cán bộ quản lý căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

2. Thẩm quyền thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý căn cứ theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

Điều 6. Điều kiện và thời hạn điều động nhà giáo

1. Việc điều nhà giáo đến các cơ sở giáo dục khác thực hiện theo quy định Luật Nhà giáo và các quy định pháp luật có liên quan. Đối với nhà giáo thuộc diện điều động đến đơn vị cần tăng cường có tuổi đời không quá 50 tuổi đối với nữ, không quá 55 tuổi đối với nam.

2. Số lượng nhà giáo làm việc còn lại tại các cơ sở giáo dục sau khi điều động, tiếp nhận bảo đảm không thấp hơn 85% so với định mức số lượng người làm việc quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời đảm bảo đủ giáo viên để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức hoạt động giáo dục bao gồm quy định về thực hiện chế độ thừa giờ. Riêng cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo mỗi lớp/nhóm trẻ phải có từ 02 giáo viên trở lên.

3. Thời hạn điều động đến đơn vị cần tăng cường không quá 02 năm đối với nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục thuộc khu vực 1 và không quá 03 năm đối với nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục thuộc khu vực còn lại theo phụ lục kèm Quy chế này. Việc điều động trong các trường hợp khác thì thời hạn điều động không quá 01 năm.

4. Trường hợp do thu hẹp quy mô, cơ sở giáo dục có số lượng nhà giáo nhiều hơn định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc nhiều hơn so với nhu cầu sử dụng thì số lượng dôi dư sẽ được điều động tới cơ sở giáo dục khác theo hình thức luân phiên.

5. Nhà giáo sau khi hoàn thành thời hạn điều động được bố trí trở về đơn vị tăng cường hoặc bố trí về cơ sở giáo dục khác bảo đảm khoảng cách tính từ nơi cư

trú thực tế không quá 10 km. Trường hợp có nguyện vọng chuyển đến cơ sở giáo dục khác thì được xem xét giải quyết nếu còn vị trí việc làm phù hợp.

6. Nhà giáo đã hoàn thành thời gian điều động đến đơn vị cần tăng cường thì không thuộc diện điều động ở lượt kế tiếp liền kề. Trường hợp hết thời hạn điều động nhưng chưa được bố trí trở lại thì trong kế hoạch điều động tiếp theo được bố trí về đơn vị theo quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Trường hợp sau khi hoàn thành kế hoạch điều động hằng năm vẫn phát sinh nhu cầu, Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã được xem xét quyết định điều động bổ sung nhà giáo giữa các cơ sở giáo dục trong phạm vi được phân cấp, bảo đảm phù hợp nhu cầu sử dụng thực tế và mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

Điều 7. Điều kiện điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được thực hiện theo quy định của pháp luật và thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ, quy mô trường lớp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý;

b) Điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý để đảm bảo thời gian giữ chức vụ không vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Đối với các cơ sở giáo dục được sáp nhập, thời hạn giữ chức vụ để thực hiện điều động được tính kể từ thời điểm sáp nhập.

c) Tại địa bàn xã, phường, đặc khu chỉ có 01 cơ sở giáo dục ở mỗi cấp học, việc điều động cán bộ quản lý được thực hiện theo hình thức điều động, bổ nhiệm giữa cơ sở giáo dục thuộc địa bàn cấp xã khác trong trường hợp không thể bố trí tại chỗ.

d) Địa bàn xã, phường, đặc khu có nhiều hơn 01 cơ sở giáo dục ở mỗi cấp học thì việc điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý giữa các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn hành chính cấp xã khác nhau được thực hiện sau khi thống nhất giữa các địa phương và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động quản lý, điều hành của các cơ sở giáo dục.

Điều 8. Điều kiện thuyên chuyển

1. Việc thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục thực

hiện theo quy định của Luật Nhà giáo, Luật Viên chức.

2. Nhà giáo được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại đơn vị cần tăng cường, nếu có thời gian công tác liên tục tại đơn vị cần tăng cường đủ 05 năm trở lên, trong thời gian đó hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm kỷ luật và có đơn xin thuyên chuyển công tác thì được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp thuyên chuyển giữa hai đơn vị cần tăng cường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo thì không phải áp dụng mốc thời gian này.

3. Nhà giáo được tuyển dụng thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP hoặc đối tượng chính sách quy định tại khoản 1, Điều 10 hoặc khoản 1, Điều 11 của Quy chế này thì thời gian công tác tối thiểu để được xem xét thuyên chuyển là 03 năm kể từ ngày tuyển dụng.

Điều 9. Chế độ, chính sách của nhà giáo, cán bộ quản lý thực hiện điều động

1. Cán bộ quản lý, nhà giáo trong thời gian điều động được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý cơ sở giáo dục có trách nhiệm xem xét ưu tiên khen thưởng, nâng bậc lương trước thời hạn cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ điều động và bố trí, sử dụng viên chức theo quy định.

Điều 10. Đối tượng được miễn điều động đến đơn vị cần tăng cường

1. Nhà giáo thuộc đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Nhà giáo đang mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục Bộ Y tế quy định.

Điều 11. Đối tượng chưa điều động đến đơn vị cần tăng cường

1. Đối tượng được xem xét chưa điều động đến đơn vị cần tăng cường trong trường hợp khoảng cách từ đơn vị đang công tác đến đơn vị cần tăng cường lớn hơn 15 km và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhà giáo nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ từ dưới 60 tháng tuổi;

b) Có vợ hoặc chồng đang công tác ổn định, dài hạn tại cơ quan, đơn vị hoặc

doanh nghiệp cách nơi cư trú từ 30 km trở lên, phải thường xuyên lưu trú tại nơi làm việc, có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác và xác nhận của cơ sở giáo dục;

Không áp dụng đối với trường hợp đang sống cùng người thân (bố, mẹ, anh, chị, em ruột) có khả năng hỗ trợ chăm sóc gia đình. Hội đồng xét điều động tại cơ sở giáo dục có trách nhiệm xác định điều kiện này.

c) Có vợ hoặc chồng đang thực hiện điều động đến đơn vị cần tăng cường;

d) Gia đình có hoàn cảnh: Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ vợ/chồng già yếu, tàn tật, đau ốm đang ở cùng nhà; một mình và duy nhất phải nuôi con nhỏ dưới 60 tháng tuổi hoặc vợ/chồng, con mắc bệnh phải điều trị dài ngày, có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi công tác và giấy chứng nhận của cơ sở Y tế có thẩm quyền.

e) Các trường hợp khác không thuộc các điểm a, b, c, d của khoản này thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Nhà giáo.

2. Nhà giáo đang tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp Quốc gia hoặc tham gia các nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu.

3. Đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, đang thi hành quyết định kỷ luật hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

4. Các trường hợp đặc biệt khác do hội đồng xét điều động xem xét quyết định.

Điều 12. Trường hợp đặc biệt khi thực hiện điều động

1. Trường hợp sau khi kết thúc thời hạn điều động đến đơn vị cần tăng cường, số lượng nhà giáo có nguyện vọng trở về cùng một đơn vị nhiều hơn số vị trí có thể bố trí tiếp nhận, thì việc tiếp nhận được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Đơn vị công tác trước khi được điều động đến đơn vị cần tăng cường;

b) Phát sinh hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Quy chế này;

c) Mức xếp loại viên chức và thành tích thi đua trong thời gian điều động;

d) Khi nhiều trường hợp có cùng mức độ ưu tiên thì ưu tiên tổng thời gian công tác tại các đơn vị cần tăng cường nhiều hơn.

2. Trường hợp kết thúc thời hạn điều động đến đơn vị cần tăng cường, cá nhân có nguyện vọng tình nguyện ở lại để tiếp tục công tác và ổn định cuộc sống lâu dài

thì được cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Trong thời gian thực hiện điều động, nhà giáo được xếp loại ở mức "không hoàn thành nhiệm vụ" thì tiếp tục thực hiện điều động đến đơn vị cần tăng cường khác thêm 01 năm. Cá nhân vi phạm kỷ luật trong thời gian điều động thì xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời gian thực hiện điều động, nhà giáo có thể được xem xét, quyết định cho trở về đơn vị tăng cường hoặc đơn vị tiếp nhận trước thời hạn, được tính đã hoàn thành thời hạn điều động nếu đã thực hiện ít nhất 50% thời hạn điều động và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhà giáo hoặc thân nhân trực tiếp (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng sống cùng trong gia đình; vợ hoặc chồng; con) mắc bệnh hiểm nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt như tai nạn, thương tích phải điều trị dài ngày không có người thân chăm sóc, nuôi dưỡng;

b) Có nhà giáo khác tự nguyện đến đơn vị cần tăng cường để thay thế, được cơ quan có thẩm quyền đồng ý. Nhà giáo tự nguyện nhận điều động thay thế được tính đã hoàn thành 01 lượt điều động nếu là viên chức và có thời gian làm việc tại đơn vị cần tăng cường đủ 12 tháng trở lên bao gồm cả thời gian nghỉ hè;

c) Trường hợp đặc biệt khác do đơn vị cần tăng cường hoặc đơn vị tăng cường đề xuất, được cơ quan có thẩm quyền điều động xem xét, quyết định.

Chương III

KẾ HOẠCH, TRÌNH TỰ THỦ TỤC, HỒ SƠ, HỘI ĐỒNG ĐIỀU ĐỘNG, THUYÊN CHUYỂN

Điều 13. Kế hoạch, trình tự, thủ tục, hồ sơ điều động

1. Xây dựng kế hoạch điều động

Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu sử dụng đội ngũ, cơ cấu vị trí việc làm, xây dựng và ban hành kế hoạch điều động hằng năm trong phạm vi phân cấp quản lý. Kế hoạch điều động phải xác định rõ nguyên tắc bố trí, sắp xếp, tiêu chuẩn, điều kiện của từng đối tượng điều động, thời hạn, thời điểm điều động nhà giáo.

2. Trình tự, thời gian xây dựng kế hoạch điều động

a) Các địa phương có đơn vị cần tăng cường tổng hợp danh sách nhà giáo hoàn

thành nghĩa vụ trong năm học; đề xuất nhu cầu bổ sung nhà giáo, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp. Thời gian báo cáo trước ngày 15 tháng 5 hằng năm; báo cáo bổ sung các tình huống phát sinh (nếu có) trước ngày 01 tháng 6 hàng năm.

b) Các địa phương, đơn vị có nhà giáo được điều động đến đơn vị cần tăng cường điều tiết số lượng người làm việc tại các cơ sở giáo dục đảm bảo biên chế để tiếp nhận nhà giáo đã hoàn thành nghĩa vụ; báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo: Số lượng người làm việc được giao; số lượng viên chức có mặt theo từng vị trí việc làm; thống kê nhà giáo hoàn thành điều động đến đơn vị cần tăng cường; đề xuất nhu cầu điều động. Thời gian báo cáo trước ngày 15 tháng 5 hằng năm; báo cáo bổ sung các tình huống phát sinh (nếu có) trước ngày 01 tháng 6 hàng năm.

c) Các địa phương, đơn vị không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản này báo cáo số lượng người làm việc được giao, số viên chức có mặt, đề xuất nhu cầu điều động nhà giáo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thời gian báo cáo trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp thông tin, xây dựng và ban hành kế hoạch điều động nhà giáo trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở và các cơ sở giáo dục trong phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. Kế hoạch điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo phải được ban hành và triển khai chậm nhất vào ngày 01 tháng 6 hằng năm, hoàn thành điều động trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kế hoạch điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tiễn của địa phương, xây dựng kế hoạch điều động khi cần thiết để sắp xếp đội ngũ hoặc điều động nhà giáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, kinh nghiệm giảng dạy đến tăng cường cho các cơ sở giáo dục khác trong phạm vi quản lý.

3. Trình tự thủ tục điều động

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ số lượng người làm việc được giao, số lượng viên chức có mặt, số viên chức hoàn thành nghĩa vụ của các cơ sở giáo dục, ban hành Quyết định điều động nhà giáo trở lại địa phương, đơn vị theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này. Thời hạn ban hành Quyết định điều động trước ngày 15 tháng 6 hằng năm.

b) Các địa phương căn cứ chỉ tiêu điều động tại Kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu tới các cơ sở giáo dục trực thuộc để tổ chức xét cử điều động; tổng hợp đề xuất của cơ sở giáo dục, lập Hội đồng cấp xã xét điều động; báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo danh sách nhà giáo trong diện đề nghị điều động. Thời hạn hoàn thành trước ngày 30

tháng 6 hằng năm.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định điều động nhà giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

d) Sau khi hoàn thành kế hoạch điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quyết định điều động nhà giáo trong các cơ sở giáo dục trực thuộc đảm bảo quản lý, sử dụng đội ngũ phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ.

4. Hồ sơ điều động nhà giáo

Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

Điều 14. Hội đồng xét điều động nhà giáo

1. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng xét điều động

a) Hội đồng cấp trường có trách nhiệm rà soát thông tin, thực trạng đội ngũ; rà soát các trường hợp đã hoàn thành các lượt điều động (nếu có); xét đề xuất điều động nhà giáo, báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục để tổng hợp báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp;

b) Hội đồng cấp xã tổng hợp kết quả xét điều động của các cơ sở giáo dục; tổ chức họp xét điều động nhà giáo; cho ý kiến đối với các trường hợp đặc biệt phát sinh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quyết định trong thẩm quyền và gửi văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp điều động sang địa bàn khác;

c) Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, thẩm định danh sách nhà giáo thuộc diện điều động do Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất; cho ý kiến đối với các trường hợp điều động, các trường hợp đặc biệt phát sinh vướng mắc; tổng hợp kết quả báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

2. Số lượng, thành phần Hội đồng xét điều động

a) Hội đồng xét điều động nhà giáo có 05 hoặc 07 thành viên. Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng, quy định rõ nhiệm vụ quyền hạn các thành viên của Hội đồng;

b) Hội đồng cấp trường: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng, phó Chủ tịch Hội

đồng là Phó Hiệu trưởng, đại diện cấp ủy, tổ chuyên môn là thành viên trong đó có 01 thành viên kiêm thư ký;

c) Hội đồng cấp xã: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; phó Chủ tịch Hội đồng là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội; lãnh đạo, chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội, đại diện lãnh đạo một số cơ sở giáo dục có nhà giáo thuộc đối tượng điều động là thành viên trong đó bố trí 01 thành viên kiêm thư ký là công chức phòng Văn hóa - Xã hội;

d) Hội đồng cấp tỉnh: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở là thành viên hội đồng, thành viên kiêm thư ký là công chức thuộc phòng Tổ chức cán bộ.

Điều 15. Trình tự, thủ tục, hồ sơ thuyên chuyển nhà giáo

Trình tự, thủ tục, hồ sơ thuyên chuyển nhà giáo thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo và quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Quy trình điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý

1. Điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý trong phạm vi quản lý thực hiện theo quy trình về công tác cán bộ theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý giữa 02 đơn vị hành chính cấp xã thì các địa phương rà soát vị trí, tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự bổ nhiệm; thống nhất phương án điều động, báo cáo đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm theo quy định.

3. Quy trình điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của Đảng về công tác cán bộ, pháp luật viên chức và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nhà giáo đang được điều động đến đơn vị cần tăng cường trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện cho đến hết thời hạn điều động theo quy chế, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền đã ban hành trước ngày 01/7/2025.

2. Trường hợp nhà giáo đã hoàn thành thời hạn điều động đến đơn vị cần tăng cường trước ngày Quy chế này có hiệu lực nhưng chưa được bố trí trở lại đơn vị tăng

cường hoặc đơn vị tiếp nhận thì được xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 6, Điều 6 Quy chế này và được tính là đã hoàn thành thêm 01 lượt điều động.

3. Các hồ sơ, thủ tục về điều động, thuyên chuyển nhà giáo đã ban hành trước ngày Quy chế này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được xem xét, xử lý theo quy định tại Quy chế này. Số lượt đã hoàn thành điều động theo quy chế, kế hoạch của địa phương trước đây phù hợp theo Quy chế này được tính vào tổng số lượt điều động theo quy định hiện hành để làm cơ sở bố trí điều động cho các lượt kế tiếp.

4. Đối với cán bộ quản lý giữ chức vụ cấp trưởng cơ sở giáo dục đã giữ chức vụ đủ 02 nhiệm kỳ liên tiếp trước ngày Quy chế này có hiệu lực nhưng chưa thực hiện điều động thì việc điều động, bổ nhiệm được thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật. Triển khai, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức quán triệt, phổ biến và thực hiện Quy chế này tại các cơ sở giáo dục trực thuộc.

2. Ban hành Kế hoạch, Quyết định điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong phạm vi 02 đơn vị hành chính cấp xã.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Quy chế. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế trong toàn tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh vào tháng 12 hằng năm. Chủ động phát hiện, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 19. Giám đốc Sở Tài chính

1. Trên cơ sở đề xuất dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, đặc khu, hướng dẫn, thẩm định, đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ, chính

sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý được điều động, thuyên thuyển theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách.

Điều 20. Giám đốc Sở Nội vụ

1. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện Quy chế; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, điều động, thuyên chuyển viên chức theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức xét cử nhà giáo thuộc diện điều động theo tiêu chí, điều kiện quy định tại Quy chế này theo thẩm quyền.

3. Bố trí, phân bổ hợp lý số lượng người làm việc cho các cơ sở giáo dục trực thuộc; Xây dựng kế hoạch điều động, thuyên chuyển nhà giáo phù hợp với yêu cầu sử dụng;

4. Rà soát, chủ động bố trí cán bộ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc và phương án tiếp nhận, điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý thuộc phạm vi 02 đơn vị hành chính cấp xã.

5. Chủ động phát hiện, kịp thời đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

6. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả thực hiện điều động trong phạm vi quản lý.

Điều 22. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Quy chế này đến toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý thuộc phạm vi quản lý, xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị.

2. Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý theo vị trí việc làm, cơ cấu môn học, cấp học; xác định nhu cầu điều động, tiếp nhận, thuyên chuyển.

3. Thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng xét điều động cấp trường theo

quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 14 của Quy chế này, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, tiêu chí; niêm yết, thông báo công khai kết quả xét đề xuất phương án điều động nhà giáo trong nội bộ đơn vị.

4. Tổ chức bàn giao công việc, hồ sơ, tài sản và các nội dung có liên quan đối với nhà giáo, cán bộ quản lý được điều động, thuyên chuyển theo đúng quy định; Phối hợp với đơn vị tiếp nhận bảo đảm việc tiếp nhận, bố trí công tác kịp thời, không làm gián đoạn hoạt động dạy học và giáo dục;

5. Phối hợp thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý theo quy định; Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, giải quyết.

6. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện Quy chế tại đơn vị.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC KHU VỰC ĐIỀU ĐỘNG NHÀ GIÁO

(Kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	Khu vực	Ghi chú
I.	**Khu vực 1**	
1	Phường Tuần Châu	
2	Phường Việt Hưng	
3	Phường Bãi Cháy	
4	Phường Hà Tu	
5	Phường Hà Lầm	
6	Phường Cao Xanh	
7	Phường Hồng Gai	
8	Phường Hạ Long	
9	Phường Hoành Bồ	
10	Xã Quảng La	
11	Xã Thống Nhất	
12	Xã Lương Minh	Gồm: MN Đồng Sơn, TH&THCS Đồng Sơn
13	Xã Kỳ Thượng	Gồm: MN Kỳ Thượng (*gồm các điểm trường thuộc thành phố Hạ Long cũ*), TH&THCS Kỳ Thượng
II.	**Khu vực 2**	
1	Phường Đông Mai	
2	Phường Hiệp Hòa	
3	Phường Quảng Yên	
4	Phường Hà An	
5	Phường Phong Cốc	
6	Phường Liên Hòa	
III.	**Khu vực 3**	
1	Phường Yên Tử	
2	Phường Vàng Danh	
3	Phường Uông Bí	
IV.	**Khu vực 4**	
1	Phường An Sinh	
2	Phường Đông Triều	
3	Phường Bình Khê	
4	Phường Mạo Khê	

TT	Khu vực	Ghi chú
5	Phường Hoàng Quế	
V.	**Khu vực 5**	
1	Phường Mông Dương	
2	Phường Quang Hanh	
3	Phường Cẩm Phả	
4	Phường Cửa Ông	
5	Xã Hải Hòa	
VI.	**Khu vực 6**	
1	Xã Tiên Yên	
2	Xã Điền Xá	
3	Xã Đông Ngũ	
4	Xã Hải Lạng	
VII.	**Khu vực 7**	
1	Xã Quảng Tân	
2	Xã Đầm Hà	
VIII.	**Khu vực 8**	
1	Xã Cái Chiên	
2	Xã Quảng Hà	
3	Xã Đường Hoa	
4	Xã Quảng Đức	
IX.	**Khu vực 9**	
1	Xã Lương Minh	Gồm: Các cơ sở giáo dục thuộc UBND huyện Ba Chẽ (cũ)
2	Xã Kỳ Thượng	
3	Xã Ba Chẽ	
X.	**Khu vực 10**	
1	Phường Móng Cái 1	
2	Phường Móng Cái 2	
3	Phường Móng Cái 3	
4	Xã Hải Ninh	
5	Xã Hải Sơn	
6	Xã Vĩnh Thực	
XI.	**Khu vực 11**	
1	Xã Hoành Mô	
2	Xã Lục Hồn	
3	Xã Bình Liêu	
XII.	**Khu vực 12**	

TT	Khu vực	Ghi chú
1	Đặc khu Vân Đồn	
XIII.	**Khu vực 13**	
1	Đặc khu Cô Tô	
XIV.	**Khu vực 14**	
1	Các đơn vị trực thuộc Sở	